

NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN ĐỒ ĐỒNG VĂN HÓA ĐÔNG SƠN

NGUYỄN THƠ ĐÌNH*

Văn hóa Đông Sơn là nền văn hóa khảo cổ phát triển rực rỡ trong thời đại Sắt sớm ở Việt Nam. Trong quá trình tồn tại, nền văn hóa này đã để lại nhiều thành tựu quan trọng. Trong đó nghệ thuật trang trí trên đồ đồng đã đạt đến đỉnh cao về tạo dáng và hoa văn trang trí. Đồ đồng thau sử dụng trong văn hóa Đông Sơn được các nhà nghiên cứu phân thành 7 nhóm: vũ khí, công cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt, nhạc cụ, đồ trang sức, tượng nhỏ (tượng người hay thú đúc nhỏ để gắn trang trí trên các hiện vật khác) và hiện vật minh khí.

Người Đông Sơn có khiếu thẩm mỹ rất cao. Không chỉ những loại hiện vật có kích thước lớn, có công năng quan trọng như trống, thạp, thố, bình... mà hầu hết hiện vật đồng Đông Sơn từ công cụ đến vũ khí, từ đồ dùng sinh hoạt đến nhạc khí, tượng nghệ thuật... đều được trang trí nhiều loại hoa văn phong phú và tinh tế. Mô típ trang trí trên đồ đồng Đông Sơn có họa tiết hình học, họa tiết hình tượng và tượng nghệ thuật. Tùy từng hiện vật mà có sự kết hợp giữa các loại mô típ cho hài hòa. Đa số công cụ lao động, vũ khí thường được trang trí hoa văn hình học hoặc hình học kết hợp hình tượng đơn giản trong khi những hiện vật đồng lớn được trang trí cầu kỳ và tinh xảo hơn.

1. Phân loại hoa văn trang trí trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn

1.1. Họa tiết hình học

Họa tiết hình học trang trí trên đồ đồng Đông Sơn gồm các đường tròn đơn, đường tròn đồng tâm, đường tròn tiếp tuyến, đường thẳng, đường xiên, đường dích dắc, đường chấm dãi và đường lượn sóng... (Hình 1 - 3).

Hầu hết đồ đồng Đông Sơn có trang trí hoa văn thì đều có mặt các họa tiết hình học. Những hoa văn này thường kết hợp với nhau tạo thành đồ án hoa văn trang trí xung quanh họa tiết hoa văn chính. Tùy theo cách chế tác và hình dáng đồ vật mà những hoa văn trên được sắp xếp hài hòa và tinh tế. Vẫn các loại hoa văn chấm dãi, răng cưa, gạch ngang song song, vòng tròn... nhưng người Đông Sơn đã bố trí rất khéo trên mặt cong của tang, lưng trống, mặt trống, lưng thạp, nắp thạp, trên thân và họng của giáo, dao găm và rìu... Điều đó cho thấy nghệ thuật trang trí Đông Sơn đã gắn bó giữa dáng, hoa văn và sự chuyên môn hóa theo công năng của vật dùng.

1.1.1. Hoa văn hình học trên các hiện vật đồng nhỏ

Trên các hiện vật nhỏ như rìu gót vuông thường sử dụng băng hoa văn hình thoi/trám lồng (rìu gót vuông Làng Cả, Đền Hùng) hoặc băng hoa văn tam giác gạch chéo (rìu gót vuông Gò De) để bao quanh họa tiết chính mang tính hình tượng là cảnh chó săn hươu.

* Viện Khảo cổ học

Trên một số rìu đồng lưỡi xòe cân, đục đồng, dao phạng, qua đồng thường được trang trí đơn giản bởi 1 hoặc 2 đường chỉ nổi chạy xung quanh họng tra cán.

Trên một số chiếc chuông đồng như 2 chiếc ở Gò De (Phú Thọ) và 1 chiếc ở Bảo tàng Sơn La họa tiết trang trí chính là băng hoa văn tam giác gạch chéo ở phần thân tiếp giáp với họng tra cán.

1.1.2. Hoa văn hình học trên các hiện vật đồng lớn

Hoa văn hình học được sử dụng đa dạng cả về số lượng lẫn cách kết hợp các đồ án trên các hiện vật đồng lớn như trống, thạp và âu đồng...

Tính đến trước năm 1990 ở Việt Nam phát hiện 144 trống đồng lớn và 31 trống minh khí (Dong Son drums in Viet Nam 1990), thống kê từ năm 1998 đến 2008 ở Việt Nam phát hiện thêm được 87 trống lớn và 7 trống minh khí. Trên tất cả mặt trống đồng các băng hoa văn hình học đều liên kết với nhau xung quanh hình ngôi sao ở trung tâm. Hoa văn hình học đã được trang trí thành nhiều băng song song với nhau ở cả mặt, tang, thân và chân trống trong đó ở mặt trống có nhiều băng hoa văn hơn. Quai trống đồng thường được trang trí băng hoa văn hình học như hoa văn hình bông lúa, văn bện thừng, các đường gân nổi song song...

Cùng với trống đồng, thạp đồng là một di vật đặc trưng cho văn hóa Đông Sơn không chỉ về mặt kích cỡ mà cả về mặt nghệ thuật trang trí hoa văn. Về mặt giá trị nghệ thuật thì thạp đồng chỉ đứng sau trống đồng Đông Sơn. Số lượng thạp đồng Đông Sơn tìm thấy cho đến nay được xác định là 250 chiếc. Thạp đồng được phát hiện ở tất cả các loại hình di tích thuộc văn hóa Đông Sơn. Thạp được phân thành hai loại chính là thạp có nắp đậy chiếm 11,26% và thạp không có nắp đậy chiếm 88,74% (Hà Văn Phụng 2008).

Các thạp đồng được trang trí hoa văn đều dùng các họa tiết hình học thể hiện thành các băng chạy xung quanh thân. Các hoa văn phổ biến được sử dụng bao gồm: đường tròn tiếp tuyến, đường thẳng, đường dịch dắc, đường chấm dãi, hoa văn tam giác và tam giác gạch chéo... Các băng hoa văn thường được bố trí tập trung thành các tổ hợp hoa văn ở gần mép miệng, giữa thân và gần chân đế.

Quai thạp đa phần không trang trí, một số được trang trí hoa văn hình học: Thạp Đào Thịnh 1 (Yên Bái) là hoa văn bông lúa ở cả quai trên thân và trên nắp, thạp Làng Cà 2 (Phú Thọ) là hoa văn bông lúa; thạp Hợp Minh, Khe Dừa (Yên Bái), Xuân Lập 1 (Thanh Hóa) là chữ S nổi...

1.2. Hoa văn hình tượng

Hoa văn hình tượng bao gồm hình người, chim, cá, hươu nai, hình nhà cửa, hình thuyền... Các hoa văn này được sử dụng để trang trí trên cả hiện vật đồng nhỏ và lớn của văn hóa Đông Sơn nhưng mức độ sử dụng có khác nhau.

1.2.1. Hoa văn hình tượng trên các hiện vật đồng nhỏ

Trên nhiều rìu đồng có khắc họa nhiều dạng chó ở các tư thế và trạng thái khác nhau phổ biến là đang đuổi theo hoặc chặn đầu con mồi (rìu Trung Mậu, Việt Trì, Quốc Oai...).

Chiếc rìu đồng Hà Đông được xếp vào loại rìu xéo gót vuông quý hiếm bởi kiểu dáng và hoa văn trang trí đẹp. Rìu có dáng như một chiếc hải mũi cong. Rìu có ria lưỡi thẳng, sống lưỡi hơi cong lõm, mũi hất lên, vai xuôi, gót vuông, họng tra cán thẳng. Trên một mặt rìu có trang trí hoa văn mô tả một cuộc đi săn bằng thuyền bao xung quanh bằng khung trang trí hoa văn trám lồng.

Toàn cảnh cuộc săn được nghệ nhân đúc đồng Đông Sơn khắc hoạ như sau: một con thuyền mũi cong có trang trí trên đầu thuyền chở ba người thợ săn; hai người đứng đằng trước phía đầu thuyền, hai tay cầm những ngọn lao đang giơ lên khỏi đầu như sắp sửa phóng đi, người thứ ba đứng sau cùng không cầm vũ khí mà đeo một vật thể hình tròn trước bụng, có lẽ đây là một chiếc cồng (hoặc chiêng), tay phải (bị che khuất) đỡ chiêng, tay trái giơ ra đằng sau như thể đang đánh chiêng lùa thú. Đằng trước phía dưới mũi thuyền là hai con hươu đều có sừng lớn đang xoải chân phóng chạy. Phía trước hai con hươu là một chú chó săn, bụng thon, mõm dài đang chồm lên chặn đường hươu chạy (Hình 11).

Trên một giáo đồng tại di tích Đông Sơn có hình ảnh hai con thú đối xứng nhau. Con thú này có mõm dài, tai to, đuôi dài và xù cuộn tròn lại, toàn thân và 4 chân có vằn rất linh hoạt. Hình dáng này mang những nét khá điển hình của loài chó sói nhỏ hay còn gọi là con cáo.

Trên một số tấm giáp đồng che ngực (hộ tâm phiến) có trang trí những hình thú khá kỳ lạ (Hình 8). Thú được khắc thành từng đôi, chụm đầu vào nhau ở mỗi cạnh của tấm giáp. Thân hình chúng nhỏ, chân ngắn, đuôi dài và xù. Những con vật này có thể là hình ảnh của loài sóc có nhiều ở vùng rừng núi nước ta (Vũ Thế Long 1974).

1.2.2. Hoa văn hình tượng trên các hiện vật đồng lớn

a. Ngôi sao/mặt trời trên mặt trống đồng, nắp thạp đồng

Giữa mặt trống đồng có một hình nổi được gọi là mặt trời hay ngôi sao. Gọi mặt trời nhằm giải thích tục thờ mặt trời. Gọi ngôi sao là nhằm miêu tả chứ không có ý nghĩa lý giải hình tượng. Khoảng trống giữa cánh sao trang trí đầy kín, tạo thành hào quang hay tia sáng của ngôi sao trung tâm (Hình 4 - 5).

Hình tượng mặt trời chiếm đúng trung tâm mặt trống nơi đánh trống. Mặt trời bao gồm 3 phần: tâm, tia và khoảng cách giữa các tia.

Số lượng tia trên mỗi trống khác nhau chủ yếu là số chẵn trong khoảng từ 6 đến 16 tia. Số lượng tia quan hệ với đường kính mặt trống, trống cỡ lớn thường có 12 tia hoặc hơn nữa, trống cỡ nhỏ số lượng tia trên mặt trời cũng ít hơn.

b. Hình nhà

Trên trống đồng Đông Sơn có 2 loại nhà: nhà sàn mái cong và nhà hai mái hình thang ngược buông xuống gần sát đất, nóc nhà là cạnh đáy lớn.

- Kiểu nhà mái tròn sàn thường thấp. Mái phủ bốn phía thấp xuống tận sàn nhà. Rìa mái có tua biểu hiện nguyên liệu lợp mái là rơm, gianh hoặc có thể đây là một hình thức trang trí nhà đã được cách điệu hóa. Hai đầu mái bao giờ cũng nhô cao, có khi chỉ nhô một đoạn ngắn, có khi phần nhô lên được thể hiện bằng 2 quả cầu, vòng tròn đồng tâm tương tự như hai đầu đao nhà mái cong. Có 2 chi tiết khác nhà mái cong ở nhà mái tròn:

+ Nhà mái cong có 1 - 2 con vật trên nóc thì nhà mái tròn không thấy con vật (trừ 1 nhà trên trống Hoàng Hạ).

+ Những chân cột nhà mái tròn luôn được đặt trên những kê đá vuông vắn. Hòn kê này không thấy ở nhà mái cong.

- Kiểu mái nhà thứ hai hoàn toàn ngược hẳn mái nhà đất của người Việt sau này có cạnh đáy nhỏ ở phần nóc. Rìa mái có tua. Nhà có 4 cột chính, có cầu thang. Nhờ mái nhà hình thang ngược nên tạo thành 2 đầu hồi rộng người ta có thể dùng để đồ đạc là trống, thạp, chày cối... (như hình khắc trên trống Ngọc Lũ I, Hình 5) hay dùng làm nơi sinh hoạt, hình người ngồi bệt, chân duỗi thẳng, phía trước mặt có dụng cụ làm việc (ở dưới chái nhà sàn trống Hoàng Hạ, Cổ Loa I - Hình 4) có thể là người ngồi dệt vải hay giã cối, hoặc cầm gậy. Dưới chái nhà có nhốt giữ gia súc. Nhà sàn được trang trí đẹp với hai đầu đao cong vút cầu kỳ, xung quanh rìa mái trang trí thành những chấm, những vòng tròn đồng tâm, tam giác đồng tâm, trên mái nhà có hình động vật.

Những nhà mái cong thể hiện trên các trống đồng giống nhau về đại thể tuy có vài chi tiết khác. Có lẽ đây không phải là sự tùy tiện sáng tạo của nghệ nhân đúc trống mà là sự thể hiện phong cách trang trí đa dạng của các loại nhà trong đời sống thực tế cư dân Đông Sơn.

Có thể 2 loại nhà trên đều là nhà công cộng nhưng chắc chắn nhà ở bình thường cũng không khác xa thế: vẫn là nhà sàn, cạnh nhà ở là nhà kho chứa lương thực. Do môi trường sinh sống, cấu trúc nhà sàn là hợp lý và thể hiện lối ứng xử thông minh của họ với môi trường tự nhiên.

c. Hình người

Hoa văn hình người là một trong những hoa văn chủ đạo trên trống đồng và các đồ đồng Đông Sơn khác. Trang phục được lặp đi lặp lại trên hầu hết các trống đồng là trang phục lông chim. Những người đội mũ lông chim, khoác áo lông chim được mô tả rất hiện thực, điển hình như trên một vành hoa văn chủ đạo ở mặt trống Ngọc Lũ I, Cổ Loa I, Hoàng Hạ, Sông Đà... (Hình 4, 5). Cùng là trang sức bằng lông chim nhưng có người tay cầm rìu chiến, có người thổi kèn, lại có người cầm giáo, nhưng có khi lại miêu tả cảnh sinh hoạt đời thường như giã gạo, múa hát... Cùng với những hoa văn hình chim, cây cỏ, hình tượng trang trí con người với các sinh hoạt đa dạng đã góp phần giúp cho trống đồng Đông Sơn có vẻ đẹp rực rỡ, độc đáo song hành cùng thời gian.

Căn cứ động tác và tư thế có thể phân biệt 4 loại hình hoạt động của con người trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn.

- Người nhày múa

Hình người đang múa được mô tả nhiều nhất trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn. Hình tượng người múa gồm có hình người, hình lông chim cắm trên đầu và hình đao cụ cầm tay. Mọi đường nét đều đã hình tượng hóa: mắt là vòng tròn chấm tâm, bàn chân là hình bình hành nhỏ, cánh tay là 2 đường song song dài. Lông chim có khi là những vạch thẳng song song, có khi là những đường cong song song. Trên thân người có khi điểm vòng tròn chấm tâm biểu thị vú. Váy với những đường ngang dọc hay chấm dải như miêu tả hoa văn trên váy. Nhìn chung tỷ lệ đầu - thân - chân cân đối chỉ có cánh tay dài để nhấn mạnh động tác múa nhưng cũng không mất cân đối. Cánh tay dài và lông chim dài kết hợp biểu thị hình tượng người đang múa. Những hình tượng này có nhiều biến thái tuy vẫn chung một hình thái.

Trên các trống đồng nhóm A1 thì hình thân thể người cao bằng hình lông chim gắn trên đầu, đao cụ chiếm khoảng giữa hay toàn bộ băng trang trí (tùy loại đao cụ ngắn dài). Hình người múa cầm giáo có hai vòng tròn, 1 trang trí trên đầu người như mắt, 1 trang trí trên cán giáo đã được khắc thành mảng rộng có những đường vạch ngang song song. Phân biệt hình người với những bộ phận cơ thể tách bạch rõ rệt, tỷ lệ tương đối thực tế.

Trống Quảng Xương có hình người rõ nhưng đạo cụ đã bị cách điệu mạnh. Hình tượng người múa nổi lên với nhiều đường thẳng song song ngang và dọc chiếm một không gian rộng gấp đôi hình người. Toàn bộ hình tượng chia 3 mảng, hình người ở giữa, trước và sau là hình đạo cụ hay tóc trang trí kín, số vòng tròn tăng lên thành 3.

Trống Hữu Chung, hình tượng con người biến mất chỉ còn những mảng đường thẳng đường cong và vòng tròn như 3 lá cờ bay chồng lên nhau. Hình tượng người múa bố cục thành 3 tầng theo chiều cao chứ không phải theo chiều ngang. Khi các hình tượng xếp liên hoàn chỉ thấy một rừng cờ bay hay một rừng lông bay hoặc rừng cờ bông lau bay. Người ta gọi đó là văn cờ bay diễn biến từ hình tượng người múa.

Hình tượng văn cờ bay được cách điệu cao độ, mất đi tính tả thực ban đầu. Nghệ sĩ không quan tâm trình bày cảnh múa mà là trang trí kín không gian.

- Người đứng trên thuyền

Hình người đứng trên thuyền này khác biệt nổi bật với dạng thứ nhất là mặc váy ngắn hay chỉ đóng khố. Đường nét cơ thể thì cơ bắp chân được chú trọng miêu tả chứ không phải là những đường nét cách điệu. Nhưng trên thuyền vẫn có hình người mặc váy dài. Có hình người múa xen giữa những người ngồi hoặc 2 người cùng múa. Ta có thể phân biệt rõ giữa hình người múa, người đứng trên thuyền hoặc kiềng chân cầm mái chèo hay đánh trống, cầm lao.

- Người ngồi trên thuyền

Hai chân duỗi song song, đầu gối hơi co lên, đầu ngửa ra sau và cũng dất lông chim, thường bắp chân được thể hiện gần như tả thực. Tay và chân thường dài rõ rệt nhằm chỉ động tác chèo thuyền.

Không phải tất cả những người ngồi trên thuyền đều chèo thuyền. Có những người cầm lao rìu, đánh trống... mức độ sơ đồ hóa của hình tượng này đa dạng hơn, có hình chỉ còn là 3 vạch song song, có hình dùng 1 nét gấp khúc đơn giản thể hiện chân. Nói chung, hình người này vẫn được nhìn nghiêng theo tương đối phù hợp luật viễn cận. Theo trang sức vẫn phân biệt được nhiều dạng như các loại hình trước. Thuyền với cảnh vũ trang có thể là những thuyền chiến, thuyền chỉ có cảnh chèo có thể là đua thuyền ngày hội (?).

- Người ngồi trên sàn nhà

Đặc trưng là đầu tóc đơn giản không cầm những lông chim cao vút, tóc thường xoắn xuống lưng. Các trường hợp đều duỗi 2 chân ra trước, có khi ngồi quỳ trên gót chân.

d. Hình vũ khí

Vũ khí được khắc họa khá nhiều trên các đồ đồng văn hóa Đông Sơn: trên rìu, trống, thạp đồng... Các vũ khí thường được khắc họa đang được con người sử dụng.

Rìu chiến được khắc họa trên thân của trống Ngọc Lũ I, Hoàng Hạ, Miếu Môn. Nghệ nhân khắc họa hình ảnh con người đứng ở gần mũi thuyền với tay phải cầm rìu, tay trái cầm lá chắn. Rìu chiến là loại vũ khí tầm gần nên người chiến binh bao giờ cũng được khắc họa có cầm lá chắn. Đây là một vật phòng vệ hữu ích để che chắn cho họ khi đánh giáp lá cà cũng như chống lại tên bắn của đối phương.

Trên trống Ngọc Lũ I, Hoàng Hạ, thạp Đào Thịnh những hình ảnh về chiến binh cầm giáo bằng tay trái rất sinh động. Lưỡi giáo được khắc họa hình thoi với mũi nhọn kéo dài, cán giáo dài có trang trí bông lau hoặc lông chim. Nhiều cán giáo trên trống ngọc Lũ I còn được khắc họa thêm hình tròn chấm giữa biểu hiện của con mắt/linh hồn vật tổ chim.

Ở phần thân hình trụ của trống Sông Đà, trống Khai Hóa có hình người hóa trang tay trái cầm lá chắn, tay phải cầm dao găm/đoàn kiếm với mũi nhọn thon và dài. Trên thạp đồng Đào Thịnh cũng có hình ảnh này, người đứng trên thuyền tay trái cầm lá chắn, tay phải cầm dao găm. Trên nắp thạp Đào Thịnh có trang trí 4 khối tượng nam nữ trong tư thế phồn thực. Sau lưng tượng người nam có gài một con dao găm.

Ở chiến thuyền khắc trên tang trống Ngọc Lũ I có hình một người tay trái cầm giáo mũi chúc xuống, tay phải cầm lao mũi hình cánh én hướng lên trên, trong tư thế chuẩn bị phóng lao đi. Thuyền trên tang trống Sông Đà khắc họa một người ngồi cầm lao mũi hình búp đũa. Lao được mô tả đơn giản, không có trang trí cán giống như giáo.

Cung là vũ khí được khắc họa trên trống và thạp đồng. Vọng lâu của chiến thuyền trên tang trống Ngọc Lũ I có một người trong tư thế lấy đà, tay giơ lên một cánh cung đơn giản. Trên mũi thuyền ở thạp đồng Đào Thịnh cũng có hình ảnh cánh cung đơn này.

Nỏ có chức năng tương tự như cung nhưng có độ chính xác cao hơn. Nỏ đã được cư dân Đông Sơn sử dụng khá phổ biến và hình ảnh của nó đã được khắc họa trên trống Sông Đà. Trên vọng lâu của chiến thuyền khắc ở tang trống có người đang sử dụng một cánh nỏ rất uy lực. Người này đang trong tư thế khom người ngắm bắn, cánh nỏ kê lên thành vọng lâu, mũi tên sắc bén được khắc họa phóng đại đang sẵn sàng phóng đi. Trên vọng lâu của một chiến thuyền khác có khắc họa hình ảnh người đang đạp chân vào thành vọng lâu để lấy đà lên dây nỏ.

e. Hình thuyền

Hình thuyền trang trí trên tang một số trống đồng và thạp đồng lớn là đồ họa hình một con thuyền với hai đường thẳng tương đối song song uốn cong hai đầu, kết thúc bằng hình tượng đầu chim.

Thông thường có 6 thuyền, đôi khi chỉ có 4 thuyền. Giữa 2 thuyền thường có hình chim nước đứng, 1 hoặc 2 con. Dưới thuyền đôi khi có hình cá nhưng chưa bao giờ có vãn sóng nước. Nghệ nhân xưa giải thích nước rất hình tượng bằng con chim nước hay con cá.

Thuyền thường có chèo và bánh lái, số lượng người thông thường là 6, có khi 3, 4, 5, 7 và 8 nhưng không bao giờ vượt quá 10. Giải mã con thuyền có nhiều cách khác nhau tùy nhà nghiên cứu.

Hình thuyền được phân thành nhiều loại nhưng về nghệ thuật thì mô típ trang trí thuyền cơ bản không thay đổi, có chăng là một vài hoa văn trang trí trên thân thuyền dùng các vạch ngắn song song hoặc vòng tròn có khi chữ là nét chạy song song với đáy và mép thuyền... ý nghĩa nghệ thuật phần nhiều ở hai đầu thuyền hình chim.

Sự xuất hiện của những hình ảnh như voi, trâu, bò trên đồ đồng cho thấy có thể cư dân Đông Sơn đã sử dụng chúng như một loại phương tiện đi lại cưỡi trực tiếp trên cạn. Tuy vậy phương tiện đi lại chủ yếu của cư dân chuyên sống ở vùng sông nước vẫn là thuyền. Những loại thuyền ở Đông Sơn chắc chắn vô cùng phong phú vì những hình ảnh trên trống đồng và thạp đồng có rất nhiều loại thuyền được trang trí rất đẹp.

Nhìn về góc độ nghệ thuật thì họa tiết hình thuyền hầu như chiếm vị trí duy nhất trên bộ phận tang trống và thân thạp: Những chiếc thuyền to đẹp đường nét mềm mại hình cánh cung 2 đầu cong vút được cắm lông chim. Giữa thuyền có lầu với những hàng mái chèo, hình dáng người được sắp xếp đứng ngồi tạo sự thay đổi về nhịp điệu phóng khoáng về đường nét.

Hình thuyền chỉ xuất hiện trên các trống đồng và thạp đồng có niên đại sớm, sau đó nhanh chóng biến mất trên trống đồng.

f. Các hình tượng động vật

* Hình chim

Họa văn hình chim được thể hiện đẹp nhất với những đường nét phóng khoáng trên nhiều loại hình đồ đồng khác nhau như trống đồng, thạp đồng, âu đồng, rìu đồng, qua đồng và chuông đồng. Đẹp nhất là hình chim trên trống đồng Ngọc Lũ I, Cổ Loa I và Hoàng Hạ. Chỉ riêng trên mặt trống Ngọc Lũ I đã có trên 50 hình chim với nhiều dạng khác nhau. Nhìn một cách tổng quan hình chim trên các đồ đồng có hai dạng cơ bản: bay và đậu.

- Loại thứ nhất: Chim bay, khác nhau về mặt nghệ thuật thể hiện ở mỏ và cánh (Hình 7). Chim bay thường là hình chim có mỏ dài nhọn, chân dài, cổ thanh và nhỏ, đầu chim có một mào lông xuôi về phía sau. Hình cánh chim có 3 dạng cơ bản.

+ Dạng 1: Cánh xòe ngang thành đường thẳng, vát vào thành hai đường xiên, nếu kéo dài các nét ra gặp nhau thì thành hình tam giác. Dạng bay này biến mất rất nhanh trên trang trí trống đồng các loại.

+ Dạng 2: Cánh chim gồm 2 phần rõ là xòe ngang ra rồi cụp xiên xuống giống như cánh chim thật.

Hai dạng trên cánh chim bay miêu tả nhìn từ trên xuống trong khi đầu và thân thì nhìn nghiêng.

+ Dạng 3: Hình chim bay hoàn toàn nhìn nghiêng. Cánh chim gồm hai phần nhưng nhìn nghiêng. Hình chim mỏ ngắn, hoặc chim có đuôi dài xòe rộng.

- Loại thứ hai: Chim đứng, khác nhau ở tư thế và mỏ (Hình 6). Có hai loại cổ dài và cổ ngắn, mỏ dài và mỏ ngắn. Hình chim đều dáng nhìn nghiêng, cánh xếp vào thân nên không thể hiện hình nét, chân chỉ là hai đoạn thẳng đơn giản ít khi thể hiện hình bàn chân. Loại chim mỏ dài thì lớn và có lẽ là thuộc dòng chim nước như bồ nông hay cò (có chim chân cao cổ dài đang gắp một con cá).

Những con chim bơi theo thuyền khắc đơn giản trên thạp đồng Đào Thịnh là chim mỏ tù, thân tròn, trên thân có điểm các chấm nhỏ, khi bơi chỉ thấy phần đầu và thân nổi trên mặt nước giống như loài chim xít thường sống ở các cùng đồng lầy và cửa sông hiện nay.

Ngoài dạng chim tả thực ở trên còn nhiều dạng chim cách điệu cao độ hơn. Một số trống Đông Sơn muộn có họa văn hình người đã "hình học hóa" thành họa văn quen gọi là "văn cờ bay" thì trang trí hình chim cũng vậy, những con chim chỉ là những đường nét hình học cơ bản, rất khó nhận ra.

Trên các loại đồ đồng Đông Sơn khác cũng có họa văn hình chim như trên thạp đồng Việt Khê, âu Đào Thịnh, chậu đồng Thanh Hóa. Đặc biệt, hình tượng chim trên trống và thạp Việt Khê có dáng thanh thoát, tính biểu cảm cao.

Trên riu đồng gót vuông, một số hình chim lại được miêu tả ở tư thế đang bỏ nhào từ trên cao xuống trong một cảnh có người, chó đang săn hươu. Trên loại qua đồng ở Đông Sơn cũng có hình chim đang đứng, đầu chúc xuống như đang tìm mồi.

Chim gần gũi với người Việt cổ trồng lúa nước. Lắm sông ngòi, ao hồ, nhiều cây cối là điều kiện tự nhiên tốt cho các loài chim trú ngụ và sinh trưởng. Hình tượng loài cò được khắc họa nhiều trên đồ đồng đã được một số nhà nghiên cứu coi đó là tô tem của người Việt cổ và gọi chúng bằng cái tên “chim Lạc” để gắn với Lạc Vương, Lạc Tướng, Lạc dân, Lạc điền...

* Hình cá

Cá cũng được khắc họa ở nhiều vị trí trên đồ đồng và mô tả ở nhiều trạng thái khác nhau: bơi dưới nước hoặc đang bị kẹp trong mỏ của loài chim lớn...

Hình tượng cá thường được khắc họa một cách đơn giản ước lệ với đầu nhọn, lưng và bụng nhiều xương, đuôi ngắn. Trên trống Hoàng Hạ dưới 1 chiếc thuyền có 2 hình cá và 1 hình cá đang bị cò ngậm trong mỏ. Cảnh chim quắp cá cũng thấy trên trống Miếu Môn.

* Hình hươu

Hươu là loài vật được thể hiện rất phong phú và sống động trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn. Hình tượng hươu được đồ án hóa bằng nét thẳng và đường cong, móng và bàn chân là 1 hình tứ giác nhỏ ở cuối chân giống chân chim. Hình hươu đều thể hiện bộ gạc dài chia nhánh đưa ra sau lấp kín khoảng trống trên lưng hươu. Những đặc điểm điển hình của chúng được thể hiện khá đầy đủ ở những con đi đầu trong đàn ở mặt trống đồng với cặp sừng mỗi bên 4 nhánh và những đốm nhỏ rải rác trên thân. Trong đàn hươu đa phần được sắp xếp thành từng cặp một đực - một cái (hươu cái cũng có cặp sừng nhưng không có bộ phận sinh dục ở bụng). Chân ở tư thế đi nhưng không biểu hiện tốc độ mà tĩnh. Trường hợp khác là 1 con đực và 7 con cái (trống Miếu Môn).

* Hình bò

Hình bò cũng ít ỏi như hình hươu, chỉ mới thấy trên 3 chiếc trống loại I Heger: Đồi Ro, Làng Vạc I và Đồng Cầu. Phần thân 3 trống này chia thành 8 ô, mỗi ô có trang trí hình một con bò. Hình tượng trang trí nhìn nghiêng chỉ có đôi sừng cong nhìn chính diện, bò có u rõ ràng. Số bò đực và bò cái ngang nhau, cứ một ô khắc bò đực lại xen một ô khắc bò cái chạy vòng quanh trống. Thân bò trang trí vạch song song xiên ngắn hay 4 vòng tròn tiếp tuyến có chấm thể hiện lông, xoáy, u vai. Cũng như chim và hươu, mắt bò hình tròn có chấm.

Các nhà khảo cổ học động vật cho rằng đây là hình vẽ mô tả loài bò u hay còn gọi là bò búu (tên khoa học *Bos indicus*) khá phổ biến ở Việt Nam hiện nay (Vũ Thế Long 1983).

* Hình chồn cáo

Đây là hình tượng không phổ biến, chỉ phát hiện được trên 3 trống Đông Sơn: Miếu Môn, Phú Xuyên, Hòa Bình. Người ta gọi đó là hình con thú 4 chân kỳ dị hay loài chồn cáo vì hình tượng trên các trống khác nhau và khó xác định chủng loại. Tất cả các con thú đều nhìn nghiêng.

- Trống Miếu Môn: Con thú đuôi dài quét trên mặt đất, miệng thú ngậm mồi nhưng vẫn nhọn, miệng nhọn hoắt, những vạch ngắn miêu tả chân, có con đực con cái nhưng không xen kẽ mà 3 con đực đứng liền kề.

- Trống Hòa Bình: Đuôi cong cuộn lên phía sau lưng, không có chi tiết ngón chân, không phân biệt được đực cái.

- Trống Phú Xuyên: Đuôi cong cuộn lên phía sau lưng, miệng há ra, những vạch ngắn miêu tả chân, không phân biệt được đực cái.

** Hình chó*

Hình chó chỉ gặp 2 lần trên 2 hình thuyên của trống Ngọc Lũ I. Con chó béo đuôi cong, 4 chân là 4 đoạn thẳng ngắn, không có bàn chân, mắt vòng tròn chấm tâm. Thân có vạch ngắn hai bên chấm tâm biểu thị lông. Cảnh được tả theo phương nhìn nghiêng, không sinh động như hình con chó đón đầu con hươu trên riu đồng Đông Sơn.

** Hình con báo và lợn*

Ở lưỡi qua đồng tìm được ở Sơn Tây có khắc họa hình thú dữ đang vồ mồi, thú mình thon dài đuôi dài và nhọn, hàm và mắt ngắn, trên thân có những chấm tròn giống như con báo. Con thú này đang đuổi theo một con vật nhỏ khác và miệng đã ngoạm vào chân con kia. Có thể đây là khắc họa hình ảnh báo đang vồ lợn (?).

** Hình voi*

Voi là một động vật được trang trí trên đồ đồng bằng cả hình tượng và tượng (Hình 10). Ở một lưỡi qua phát hiện tại di tích Đông Sơn có khắc họa hình dáng của một con voi có thân hình to khỏe với chiếc vòi dài thả xuống dưới đầu vòi cuộn tròn lại.

** Hình cá sấu*

Trên thạp đồng Đào Thịnh có hình 2 con cá sấu đang giao đôi với nhau. Chúng có đuôi to và dài, thân nhỏ và dài, chân ngắn, mõm dài, ở phần trên ổ mắt có nét thể hiện gờ cao của ổ mắt. Hai con cá sấu này được trang trí ở vị trí giữa hai con thuyên lớn, bên dưới chúng là nước.

** Hình đồng tiền*

Là hình tròn có lỗ vuông thường trang trí riêng rẽ. Hình đồng tiền dính vào mô chim bay trên trống thôn Mông.

1.3. Tượng đồng nghệ thuật

Tượng đồng nghệ thuật Đông Sơn rất đa dạng gồm tượng người, tượng gia súc như trâu, bò, lợn, gà, vịt, chó; các loài vật nhỏ như chim, cóc, nhái, rùa, rắn; các loài thú lớn như voi, hươu, hổ, báo. Tượng thường được gắn trên cán dao găm, cán muôi, vòi ấm, mặt trống, nắp thạp hoặc dùng làm chân đèn... Tượng đồng nghệ thuật trong văn hóa Đông Sơn có thể chia thành hai dòng: Tượng tròn và tượng trang trí.

1.3.1. Tượng tròn

Tượng Đông Sơn đa số là tượng trang trí gắn trên hiện vật, còn tượng rời chỉ có một số được phát hiện như tượng cóc, chim ở Đào Thịnh, tượng người nhảy múa ở Đông Sơn, chân đèn hình người quỳ Lạch Trường (Thanh Hóa), dòng tượng Lăng Ngâm.

Địa điểm Đào Thịnh (Yên Bái) có tượng cóc và tượng chim được tạo tác rất tinh tế. Tượng cóc mẹ đang cõng hai cóc con, mõm ngậm chặt mồi, trên mình cóc đực nổi những hoa văn hình học trau chuốt bổ sung cho vẻ đẹp hình khối. Tượng chim mô tả một con chim cụp cánh với hoa văn hình

học trên mình. Tượng cóc và chim Đào Thịnh có dáng nằm vững chãi và có móc treo ở trên lưng. Có thể ngoài việc bày tĩnh tại, chúng còn có thể được treo vào trang trí trên vật nào khác (Hình 9).

Tượng voi phát hiện năm 1982 tại Làng Vạc với hình ảnh hai con chim đứng trên lưng khá giống cảnh khắc họa đôi chim trên mái nhà sàn trên mặt trống đồng. Đôi chim này cũng có dáng đứng khỏe, châu đầu vào nhau. Voi được tả hiện thực với vòi dài mắt nổi rõ. Thân chim và voi đều được trang trí hoa văn hình học điển tả cánh chim, các nốt sần trên da voi và các đai buộc (Hình 10).

Khối tượng hai người nhảy múa phát hiện tại di tích Đông Sơn có lẽ là sinh động nhất trong nghệ thuật tượng tròn văn hóa Đông Sơn (Hình 12). Khối tượng cao 8.8cm mô tả hai người công nhau diễn xướng. Hai người đều chít khăn hoặc búi tóc, khuyên tai nổi rõ. Mắt và miệng được thể hiện rất chi tiết. Người công có đôi chân nhún nhảy, tay khuỳnh ôm lấy người ngồi trên lưng. Người được công ngồi vững chãi trên lưng đang say sưa thổi khèn. Toàn khối tượng là một tổng thể xếp chồng với nhiều chi tiết khá phức tạp: mảng đặc, mảng thủng nhưng vẫn liên kết với nhau một cách mạch lạc, tạo cho khối tượng vẻ cân đối, vững chắc. Với kỹ thuật làm khuôn điêu luyện trong đúc đồng, nghệ nhân xưa đã thể hiện rất sống động các bộ phận cơ thể của hai người đang diễn tấu này.

Đèn hình người quỳ Lạch Trường được phát hiện trong mộ số 3, ở Lạch Trường, Thanh Hóa. Đèn cao 40cm, rộng 27cm, nặng 1,9kg, hiện đang được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia Việt Nam (Hình 14). Người cầm đèn này có bộ mặt rất đặc sắc: mắt to không xếch, mũi mí rất rõ; khối lông mày nổi cao, sống mũi khá thanh, miệng ngậm, môi khá dày. Phía dưới cổ có một băng trang trí bằng hoa văn hình học. Trên mỗi cổ tay đều đeo một vòng tay. Phần giữa hai chân tượng được “che giấu” bởi một băng dày hình thang (đến ngang đùi) tựa chiếc váy ngắn để trơn không trang trí. Chân đèn trong hình thức một người đang quỳ, hai tay bưng một cái khay, ở hai bắp tay và đằng sau lưng có 3 hình người nhỏ, mỗi người ôm một cần cong hình chữ S. Mỗi một cần hình chữ S này đỡ một đĩa đèn. Dưới đáy pho tượng có một cái lỗ, có lẽ xưa kia được sử dụng để gắn vào một vật cố định nhằm giữ cho giá đèn đứng vững. Khi mới khai quật, đèn đã bị xâm hại ít nhiều, hai đĩa đèn và các mảnh vỡ của ba cái cần rơi vãi xung quanh tượng. Sau khi được làm sạch, các nhà khảo cổ học đã phục chế lại như hình dạng ngày nay.

Dòng tượng Lãng Ngâm được phát hiện ở Lãng Ngâm (Bắc Ninh) nhiều nhất, ngoài ra có ở Chiền Vây, Vinh Quang, Chùa Thông (Hà Nội) là những bức tượng có một mặt được đúc phẳng một mặt cong vồng đôi khi có đường viền nổi thể hiện hình vật được đúc trên không gian hai chiều. Cái đẹp mà người nghệ nhân xưa cảm nhận và thể hiện chính là đường viền của tượng. Qua đường viền ta có thể cảm nhận một con hổ đang vồ mồi với mõm há rộng chân lao về phía trước, đuôi quật về phía sau. Các khối tượng được thể hiện bởi những nét khái lược nhưng người xem vẫn không lẫn với các con vật khác. Nhiều người gọi đây là tượng đẹt hoặc phù điêu. Dòng tượng này thể hiện khá đa dạng các đối tượng như người, gà, hươu, hổ và chó...

1.3.2. Tượng trang trí

Dòng tượng trang trí chiếm đa số trong tượng nghệ thuật văn hóa Đông Sơn. Nếu như dòng tượng tròn mang tính chất khoáng đạt vì không phải đi kèm hoặc ghép vào một vật chính nào khác thì dòng tượng trang trí đòi hỏi phải có sự hài hòa cân đối về bố cục với đồ vật chính.

Chiếc muôi đồng Việt Khê với lòng muôi hình nón cụt, cán muôi cong vút với phần cuối cuộn hình xoắn ốc có gắn tượng người đàn ông búi tóc sau gáy, đóng khố đang say sưa thổi khèn.

Việc bố trí tượng người làm điếm nhấn ở phần cuối cán muôi làm cho chiếc muôi cân đối hài hòa hơn (Hình 13).

Trên muôi Làng Vạc phát hiện năm 1982 tượng voi được thể hiện ở cuối cán muôi nhưng không nằm dọc theo chiều cán mà lại nằm ngang hợp với cán to bè. Điều này cho thấy người Đông Sơn rất sáng tạo trong việc bố cục tạo tượng. Voi có dáng cong tròn với vòi, lưng và đuôi tạo thành đường lượn đẹp mắt cùng với đó là những hoa văn gân lá trên thân voi.

Khóa thắt lưng bằng đồng ở Làng Cả và Đồng Văn cũng khéo léo kết hợp những đường cong tròn, những đai - móc với hình tượng 8 con rùa nhỏ có mai tròn mắt nổi.

Tượng trang trí còn được gắn nhiều trên nắp đồ đựng như trên nắp của thạp đồng Đào Thịnh I là 4 khối tượng cặp nam nữ đang trong tư thế phồn thực. Người nam thì xõa tóc đóng khố ngang hông có đeo dao găm, bộ phận sinh dục được thể hiện chân thực. Người nữ mặc váy ngắn với phần ngực thể hiện sinh động. Bốn khối tượng được đặt ở vị trí trang trọng của thạp cho thấy tâm thức phồn thực mong muốn sinh sôi nảy nở được mùa của cư dân nông nghiệp.

Trên nắp thạp Vạn Thắng cũng có 4 khối tượng ở bốn góc trên nắp thạp thể hiện các tư thế của con hổ trong một cuộc săn mồi: khối thi diễn tả hổ đang vồ mồi, khối thi là hổ đang công con mồi trên lưng.

Trên trống đồng minh khí ở di tích Đông Sơn được trang trí một tượng hổ với những hoa văn mô tả lông vằn của hổ rất hiện thực.

Trên trống đồng Đông Sơn từ nhóm C trở đi chúng ta sẽ bắt gặp phổ biến việc trang trí thêm các khối tượng xung quanh viền ngoài của mặt trống. Đa phần các khối tượng trên mặt trống đồng là tượng cóc ngược chiều kim đồng hồ. Cá biệt có trống Cẩm Giang (Thanh Hóa) trang trí các khối tượng vịt trên mặt trống. Một số trống là tượng nhóm cóc mẹ đang công cóc con. Trên thân cóc được trang trí hoa văn đẹp, tư thế dạng bốn chân cõng cao. Các tượng được đúc cách điệu cao nhưng vẫn giữ được những dáng vẻ chân thật. Cũng giống như tượng nam nữ trên thạp, tượng cóc thể hiện tâm thức nông nghiệp với mong muốn mưa thuận gió hòa, cây cối vật nuôi sinh sôi nảy nở được mùa. Từ đó con người sẽ có được cuộc sống sung túc và luôn phát triển.

Đồ trang sức bằng đồng cũng được trang trí tượng: Chiếc vòng ở Đông Sơn có bản vòng rộng được trang trí hoa văn hình bông lúa cùng 4 khối tượng nhái châu đầu vào nhau và nằm đối xứng qua tâm vòng. Tượng nhái được mô tả sinh động với mắt lồi bụng thon chân dài.

Phong phú nhất trong dòng tượng trang trí là những tượng trên cán dao găm có hình người, báo, voi, rắn, chim và hình tượng trống đồng. Cán của những dao găm này chiếm khoảng 1/3 chiều dài của dao. Tượng trang trí rất cân đối và ăn nhập với dáng của toàn bộ dao nên nhìn rất thanh thoát.

Dao găm tượng người được đúc ra như một thứ biểu trưng uy quyền. Dao găm Núi Nưa (Thanh Hóa) tìm thấy ở một trung tâm xã hội thời Đông Sơn, nơi mà sau đó vài thế kỷ đã nổ ra cuộc khởi nghĩa của người phụ nữ quật cường Triệu Thị Trinh (Bà Triệu). Cán dao là khối tượng tròn, thể hiện người phụ nữ và được đúc liền với lưỡi kiếm. Người phụ nữ đứng nhìn thẳng, hai tay khuỳnh chống nạnh đầy uy quyền, đầu vấn khăn hình chóp giống hình búp hoa sen. Mặt trái xoan, cằm hơi nhô ra, cặp mắt được thể hiện bằng hai vòng tròn đồng tâm, xung quanh có những chấm nhỏ, thể hiện cặp lông mày dài, cong, sống mũi thẳng, miệng thon nhỏ, tai dài đeo đôi vòng to chấm vai, ngực và tay đeo vòng trang sức. Bụng eo được thắt một dải rộng như cặp váy, lưng thắt dải bao dài phủ cả đằng trước và sau trên chiếc váy dài trùm hết chân. Thân mặc áo chèn dài tay, tay áo và thân

bó lấy người làm nổi rõ những đường cong cơ thể. Áo cánh xẻ ngực không cài khuy để lộ vạt yếm kín cổ bên trong. Dao găm Núi Nưa thể hiện lối trang phục kín khấp người (áo, váy), trang phục khá lộng lẫy, hoa văn trang trí trên váy và áo là dạng hình học, với những đường vạch ngắn song song, đường tròn đồng tâm đặc trưng. Các nhà nghiên cứu nước ta đánh giá đây là hình tượng người phụ nữ đẹp nhất, trong các tượng của Việt Nam ở thời kỳ văn hóa Đông Sơn (Hình 15).

Chuôi dao găm hình người còn được phát hiện ở Núi Nưa (2), Làng Vạc (5), Sơn Tây (2), Đông Sơn (1), Cẩm Nhân (1), Bảo Vệ (1), Thủy Nguyên (1), Lãng Ngâm (1), Hà Nội (1). Ngoài ra còn một số dao găm có cán trang trí hình người lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, Bảo tàng Thanh Hóa.

Hai dao găm có cán trang trí tượng rắn - voi và rắn - hổ cũng được tìm thấy ở Làng Vạc. Cán dao là hình tượng cặp rắn quấn nhau với con đực có mào, phần cuối của cán là khối tượng voi chiếc kia là khối tượng hổ. Miệng rắn há rộng đỡ trọn lấy cặp chân voi. Voi được thể hiện rất chi tiết: đôi mắt lồi, vòi dài, đuôi dài, có bành và dây chằng bành. Trên bành voi đặt một chiếc trống đồng nằm úp. Chiếc dao kia cặp rắn cuốn nhau miệng há ra đỡ lấy chân của hổ. Hổ có thân mình khỏe và được chạm khắc nhiều đường hoa văn tinh tế. Người xưa đã lợi dụng dáng quần mềm mại của hai con rắn để tạo thành trục của cán dao một cách rất cân xứng và chắc chắn.

Cùng một phong cách như vậy, trên một dao găm Làng Vạc khác là đôi hổ vượn dài nằm sát vào nhau và phía chuôi là khối tượng voi. Một con đang ngoạm vào vòi voi, con kia ngoạm vào đuôi voi.

Ở Đông Sơn có tượng một con chim mỏ dài cánh đang cụp với tư thế chân bám đứng vào trục dọc của cán dao (?) mỏ to đang quặp vào đầu cán ở một tư thế đặc biệt của những loài chim thuộc họ gõ kiến.

2. Đặc trưng nghệ thuật

2.1. Loại hình nghệ thuật

Hoa văn hình học và hình tượng được nghệ nhân xưa thể hiện theo lối chạm khắc nổi/chìm trên các đồ đồng Đông Sơn. Việc kết hợp các băng chim - nổi làm cho độ tương phản rõ rệt và làm nổi bật hoa văn.

Tượng Đông Sơn mang phong cách nghệ thuật tả thực, hồn nhiên, biểu cảm như tượng hai người công nhau nhảy múa, tượng người trên cán muôi Việt Khê đang thổi khèn, tượng người trên cán dao găm... Về cách thể hiện, nghệ thuật tạc tượng mang tính chất nhịp điệu, đối xứng như cảnh hổ vồ mồi, cảnh nam nữ trọng tư thế phồn thực thành từng cặp trên nắp thạp Đào Thịnh, các khối tượng cóc... đều được bố trí đối xứng qua tâm của nắp thạp, mặt trống. Việc trang trí trên nhiều tượng cũng mang tính chất đối xứng giữa nửa trái và phải cơ thể (các tượng người trên cán dao găm).

2.2. Bố cục hoa văn

Nghệ thuật trang trí trên đồ đồng Đông Sơn có sự kế thừa cách bố cục trang trí theo băng hoa văn, bố cục đối xứng đã xuất hiện từ văn hóa Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun. Bên cạnh đó có những cách bố trí mới được sáng tạo như trang trí các vành hoa văn đối xứng - đồng tâm trên mặt trống đồng và nắp thạp đồng.

Người Đông Sơn đã có chủ đích trong trang trí và dường như muốn diễn tả các sự việc diễn ra quanh đời sống thường nhật của họ theo từng chủ đề hoa văn. Như băng tả cảnh con người trên mặt trống đồng Ngọc Lũ I với hai mảng cơ bản giống nhau: 6 - 7 người hóa trang đang ca múa - nhà mái tròn với 1 người đứng trong nhà - người đứng cạnh nhà sàn có chim bay trên đầu - 2 người giã gạo - nhà hình thuyền và sàn cao với nhóm 4 người ngồi đánh trống đồng, chơi nhạc. Hai mảng hoa văn được bố trí đối xứng với nhau rất cân đối qua hình mặt trời ở tâm mặt trống. Hai băng tả cảnh còn lại trên trống Ngọc Lũ I gồm có băng tả cảnh 2 đàn chim (6 con và 8 con) và 2 đàn hươu (mỗi đàn 10 con) hay băng tả cảnh đàn chim mỏ dài 18 con bay xen kẽ 18 con chim nhỏ đứng dưới không gian của cổ chim mỏ dài. Chính các băng hoa văn tả cảnh theo chủ đề này là sự ghi nhận tính sáng tạo cũng như óc nghệ thuật có logic của người Đông Sơn.

Một cách tổng quát, người Đông Sơn trang trí đồ đồng dưới con mắt bố cục tổng thể. Các hiện vật lớn có khối trụ tròn như trống đồng, thạp đồng thường được bố cục phổ biến theo băng tròn: trên mặt trống là những băng tròn đồng tâm lấy mặt trời làm tâm. Các băng tròn phát triển từ giữa mặt trống ra rìa mép trống với kích thước băng ngày một lớn. Bố cục tổng thể theo băng tròn cũng được sử dụng khi trang trí các nắp thạp đồng. Cũng lấy tâm là hình mặt trời hoặc phần chóp của nắp thạp từ đó các băng hoa văn đồng tâm phát triển dần về mép nắp thạp. Tang, thân trống và thân thạp sử dụng nhiều băng tròn ở mép trên và mép dưới tạo viền bo. Sau đó có sự kết hợp với các băng dọc để chia thân thành nhiều ô trang trí. Họ sử dụng rất nhiều các băng hoa văn hình học để trang trí nhưng không làm rối bề mặt được trang trí mà làm nổi bật lên đối tượng được trang trí chính. Có thể nói các băng hoa văn hình học phức hợp chỉ đóng vai trò làm khung nền của toàn mảng trang trí để làm nổi bật trọng tâm là những băng tả cảnh trên mặt trống, tang trống, nắp và thân thạp hoặc các họa tiết hình người trong các ô vuông trên thân trống. Các băng tả cảnh thể hiện nội dung nghệ thuật còn các băng hoa văn hình học mang tính chất trang trí cũng như làm khung nền. Đó chính là bước tiến đột phá trong nghệ thuật trang trí Đông Sơn cũng như tư duy logic trong việc bố cục tổng thể của nghệ nhân Đông Sơn.

2.3. Thủ pháp nghệ thuật

Nghệ thuật trang trí hoa văn hình học và hình tượng cũng có sự biến chuyển trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn. Càng về giai đoạn muộn của văn hóa Đông Sơn các hoa văn trong mỗi băng giảm bớt đi hoặc thay thế bằng các hoa văn khác. Như bớt đi băng hoa văn hình tròn có tiếp tuyến thay bằng hoa văn vòng tròn đơn; vành hoa văn tam giác thay thế bằng vành hoa văn vạch thẳng song song... Hiện tượng giảm bớt hoa văn hình học trong nghệ thuật trang trí các trống đồng từ lớn đến bé, từ các trống đồng có hình ngôi sao nhiều cánh đến ít cánh là diễn biến có quy luật từ xu hướng tả thực ở giai đoạn sớm, chuyển sang khuynh hướng cách điệu biến hình phức tạp, bí ẩn ở giai đoạn muộn.

Hình tượng người hóa trang ở giai đoạn sớm được mô tả rất chân thực, đến giai đoạn muộn đã được cách điệu gần như không nhận ra và thường được gọi là văn cờ bay. Điều này cho thấy ở giai đoạn sớm nghệ nhân chú trọng vào hình khối và tả thực các hoạt động. Càng về sau, họ không quan tâm trình bày hiện thực nữa mà là chỉ cốt trang trí kín không gian.

Người nghệ sĩ Đông Sơn xưa đã rất khéo léo trong việc mô tả không gian 3 chiều bằng hình ảnh 2 chiều. Đa phần các họa tiết hình tượng được mô tả nhìn nghiêng tương đối phù hợp luật viễn cận. Tuy vậy khi gặp khó khăn trong việc đặc tả thì họ sẽ mô tả chính diện mà hình ảnh mô tả mũi tên và cánh nỏ trên thuyền ở trống Sông Đà là ví dụ điển hình.

Đa phần các hoa văn hình học trang trí trên đồ đồng Đông Sơn đều được nghệ nhân đúc nổi. Các hoa văn hình tượng được nghệ nhân đúc chìm. Thủ pháp trang trí này khiến chúng ta liên tưởng như đang xem một tấm phim chụp X-ray. Việc đúc chìm hay nổi này ý nghĩa như thế nào chưa biết được nhưng đòi hỏi độ tỉ mỉ khi làm khuôn đúc là khác nhau. Với những hoa văn đúc nổi việc tạo hoa văn trên khuôn rất đơn giản chỉ việc vẽ/in hoa văn chìm vào khuôn theo ý đồ trang trí, sau khi đúc sẽ được hoa văn nổi. Với hoa văn đúc chìm thì sau khi vẽ/in hoa văn chìm vào khuôn, nghệ nhân sẽ phải dùng dao để cạo tẩy hết nền xung quanh hoa văn để cho hoa văn nổi trên khuôn và khi đúc ra sẽ chìm trên sản phẩm. Việc làm này phải rất khéo léo mới hoàn thành được mà không làm sứt hoa văn.

3. Giá trị của trang trí trên đồ đồng Đông Sơn

3.1. Phản ánh thiên nhiên

Các hình khắc trên trống và thạp đồng về thế giới tự nhiên thời Đông Sơn được thể hiện dưới dạng cách điệu khá cao nhưng ta vẫn có thể nhận thấy được phần nào bức tranh hiện thực sống động đương thời. Con người Đông Sơn sống hòa hợp với môi trường thiên nhiên qua những bố cục bức tranh trên mặt trống đồng. Có một số loài chim thuộc bộ cò gồm cò, vạc, diệc, cò thìa, bồ nông, xít ... là những nhóm chim di trú thường bay từ phương bắc về trú đông ở miền Bắc nước ta trong những vùng đầm lầy cửa sông. Các loài chim khác còn có công, gà lôi, gà, gõ kiến. Đây là những loài chim khá phổ biến ở nước ta cũng như vùng Đông Nam Á. Về các loài thú thì có hươu sao, bò bươu, chó nhà, voi thuần, hổ, báo, cáo, cá sấu, cóc, ếch nhái. Loài cá cũng được khắc họa một cách đơn giản.

Các tượng và hình khắc đã cho ta thấy rõ thêm về mối quan hệ chặt chẽ giữa người Đông Sơn và thế giới động vật. Những hình tượng đã thể hiện khả năng quan sát tinh tế môi trường tự nhiên của cư dân nông nghiệp và cư dân giao lưu trên sông nước, nắm vững được các quy luật về thời tiết, về mùa di cư của các động vật... Cũng từ những tư liệu loại này ta có thể hình dung ra lịch sử thuần hóa và nhập nội một số loài động vật như việc nuôi chó nhà, thuần voi và có thể cả việc đi nhập một số giống vật thuần như bò bươu, chó săn...

Quan hệ giữa con người và môi trường tự nhiên xung quanh là sự hài hòa, thân thiện. Những hoa văn khắc trên trống đồng thể hiện cảnh lễ hội con người nhảy múa, chim bay đậu, hươu chạy... là minh chứng rõ ràng. Lúc này thiên nhiên vẫn còn tương đối nguyên vẹn, chưa bị khai thác đến mức tuyệt chủng một số loài động thực vật.

3.2. Phản ánh con người với vóc dáng, trang phục và trang sức

Xem xét các di vật mô tả hình người Đông Sơn tìm được như: hình khắc trên trống đồng, thạp đồng, rìu đồng, cán dao, tượng tròn ta sẽ có cái nhìn đầy đủ hơn về trang phục của cả nam và nữ thời Đông Sơn. Nam thường đóng khố, nữ mặc váy. Váy ngắn hay khố là trang phục thường thấy không chỉ những hình tượng trên trống đồng mà cả những tượng tròn riêng lẻ, hay tượng trên cán dao găm cùng thời. Có trang phục lễ hội riêng là váy dài, mũ gắn lông chim cầu kỳ lộng lẫy.

Tấm choàng trên hoa văn trống đồng Ngọc Lũ I, Sông Đà, Cổ Loa, Quảng Xương, Đào Thịnh và truyền thuyết Mỵ Châu với “áo lông ngỗng” cho ta thấy đây là trang phục phổ biến ở cả nam và nữ trong mùa lạnh để chống lại cái rét.

Về khăn quần đội đầu thì các hình trên tượng tròn, cán dao... cho thấy có một loại khăn quần hoặc mũ vải, có gắn lông chim trang trí. Các loại mũ trong dịp lễ hội xem xét qua các hình vẽ trên trống đồng cũng có nhiều loại.

Đầu tóc cũng được trang trí thành nhiều kiểu khác nhau. Tóc cắt ngắn thuận lợi cho việc đi rừng, bơi xuồng (thạp Đào Thịnh), tóc xõa ngang vai, búi tóc (trống Ngọc Lũ I, Hoàng Hạ, Cô Loa I), cuốn tóc ngược đỉnh đầu tạo thành búi lớn, cuốn khăn qua trán (cán dao Thù Nguyên, Làng Vạc, Núi Nưa).

Kết luận

Nhìn lại chặng đường dài nghiên cứu văn hóa Đông Sơn nói chung và nền nghệ thuật tạo hình Đông Sơn nói riêng, có thể rút ra mấy nét tổng quát như sau:

- Thành tựu lớn nhất của giới nghiên cứu khảo cổ học và mỹ thuật cổ Việt Nam là đã khẳng định được nghệ thuật Đông Sơn là một nền nghệ thuật bản địa, phi Hoa, phi Ấn. Tuy vậy, nền nghệ thuật Đông Sơn không hề đóng kín, mà là nền nghệ thuật mở, giao lưu nhiều với các nền nghệ thuật đồng đại.

Trống đồng Đông Sơn đến nay được phát hiện ở nhiều nơi cho thấy quan hệ giao lưu đến khu vực trống đồng ở Hoa Nam, Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo. Hoa văn trang trí trên đồ đồng cũng cho thấy có sự giao lưu văn hóa ấy (hình bò u, đồng tiền...). Nghệ thuật tượng tròn của người Điền ở Vân Nam (Trung Quốc) đã ảnh hưởng đến tượng tròn Đông Sơn mà hiện vật đèn hình người quỳ Lạch Trường là một minh chứng cụ thể.

- Nghệ thuật trang trí hoa văn trên đồ đồng Đông Sơn có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa hoa văn hình học và hoa văn hình tượng trong đó hoa văn hình học tạo thành các băng làm viền bao xung quanh đối tượng chính được thể hiện (hoa văn hình tượng).

Điểm nổi bật nhất của nghệ thuật tạo hình Đông Sơn là hình tượng của con người được trang trí luôn chiếm vị trí chủ đạo trong thế giới muôn loài. Con người luôn hài hòa với thiên nhiên, với mọi vật xung quanh nhưng luôn là trung tâm của thế giới ấy. Con người đang lao động như đánh cá, săn bắn; đang vui chơi giải trí như ca hát, nhảy múa, đánh trống, thổi kèn; đang cầm chắc vũ khí bảo vệ làng bản quê hương. Cảnh vật quanh người cũng rất gần gũi với cuộc sống của họ như những nhà sàn mái cong đơn sơ, những con thuyền đang lướt sóng, những con cò bay, những đàn cá, hươu đực hươu cái xen kẽ, những đôi chim trống chim mái... Những trang trí cặp đôi đực - cái, cá sấu giao nhau cùng tượng trang trí những cặp trai gái đang yêu nhau và tượng cóc... phản ánh tín ngưỡng phồn thực của cư dân nông nghiệp lúa nước, ước mong cuộc sống mưa thuận gió hòa để làm ăn sung túc.

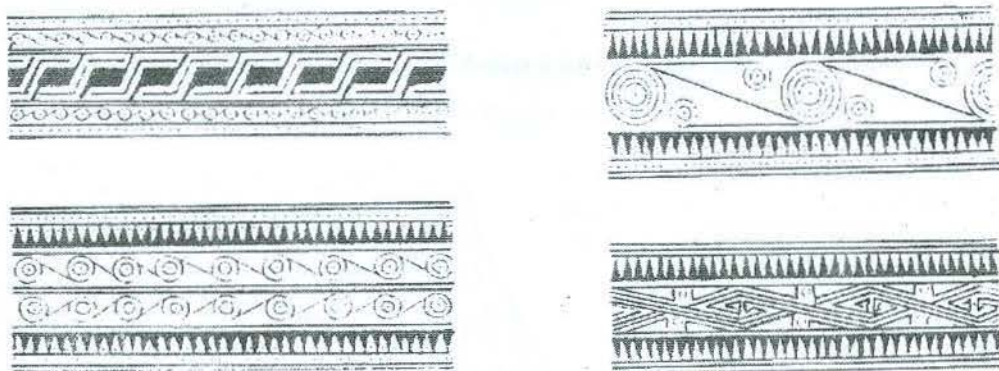
- Về thủ pháp nghệ thuật, người cổ Đông Sơn miêu tả theo lối nhìn nghiêng kết hợp với nhìn thẳng trong đó nhìn nghiêng là chủ đạo. Hình người múa trên mặt trống đồng được vẽ theo lối ngược nhìn thẳng, còn chân và đầu thì theo lối nhìn nghiêng. Hình chim bay từ chân, cánh và đuôi nhìn từ trên xuống, còn đầu thì theo lối nhìn nghiêng. Phong cách miêu tả này thể hiện tư duy quan sát mọi vật từ nhiều phía trong không gian nhưng khi thể hiện ra là bản vẽ không gian 2 chiều.

Bên cạnh đó người Đông Sơn còn dùng thủ pháp ước lệ: hình ngôi nhà sàn mái rù sát đất trên mặt trống đồng Ngọc Lũ, nhưng họ cũng không quên khắc cả những con người đang sinh hoạt trong nhà theo trí tưởng tượng của họ.

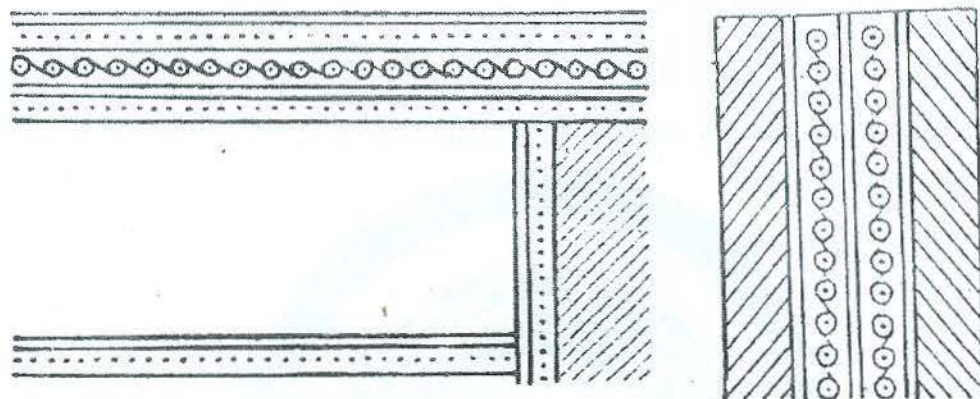
- Nghệ thuật trang trí hoa văn hình học và hình tượng có sự biến chuyển trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn. Càng về giai đoạn muộn của văn hóa Đông Sơn các hoa văn trong mỗi băng giảm bớt đi hoặc thay thế bằng các hoa văn khác. Đây là diễn biến có quy luật từ xu hướng tả thực ở giai đoạn sớm, chuyển sang khuynh hướng cách điệu biến hình phức tạp, bí ẩn ở giai đoạn muộn.

- Trang trí nghệ thuật trên đồ đồng Đông Sơn có ý nghĩa to lớn trong việc nghiên cứu lịch sử: môi trường sinh sống, các sinh hoạt trong cộng đồng, trang phục, vũ khí, nhà cửa, phương tiện đi lại, các loài vật... Các hoa văn trang trí như các ký tự cần giải mã để có thể hiểu rõ hơn về thời đại mà nó được khắc họa.

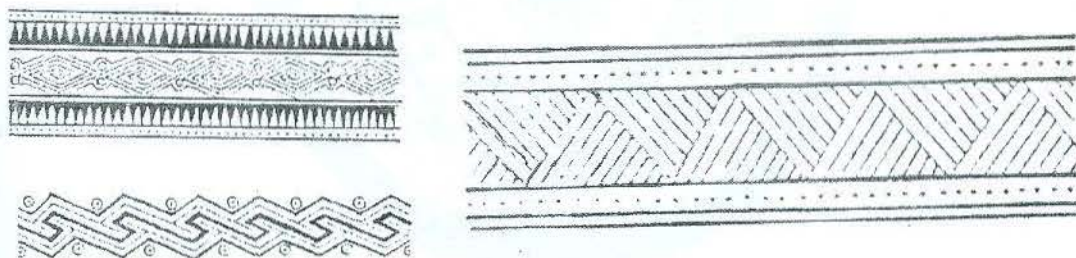
Minh họa hoa văn trên đồ đồng văn hóa Đông Sơn



a. Hoa văn hình học được bố trí theo cấu trúc đối xứng

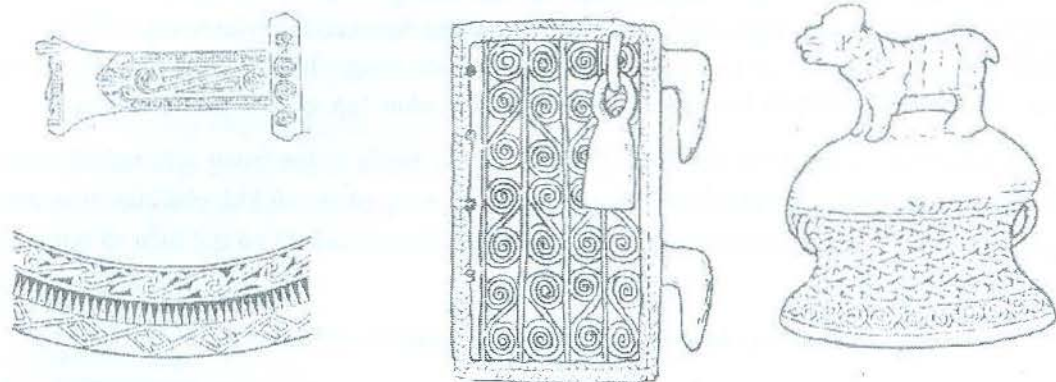


b. Hoa văn hình học: chấm dài, đường tròn tiếp tuyến, gạch chéo

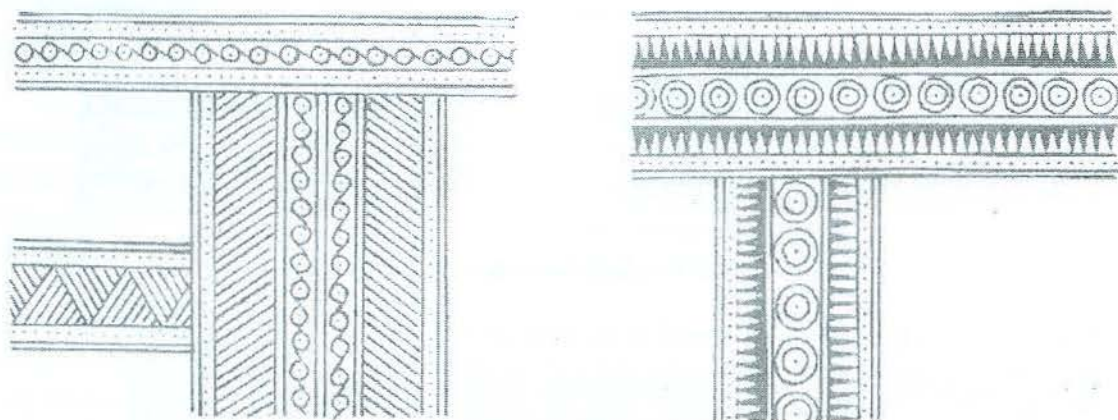


c. Băng hoa văn hình học các đường dịch đặc, tam giác gạch chéo

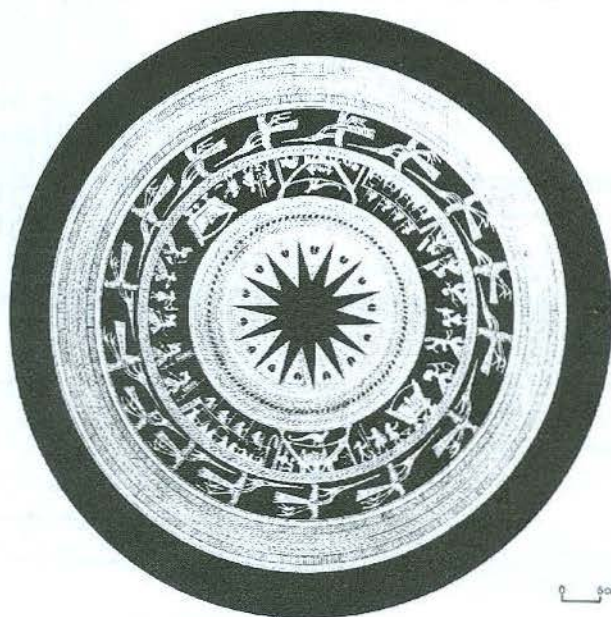
Hình 1. Một số hoa văn hình học trên trống đồng (Nguồn: Hà Văn Tấn 1974)



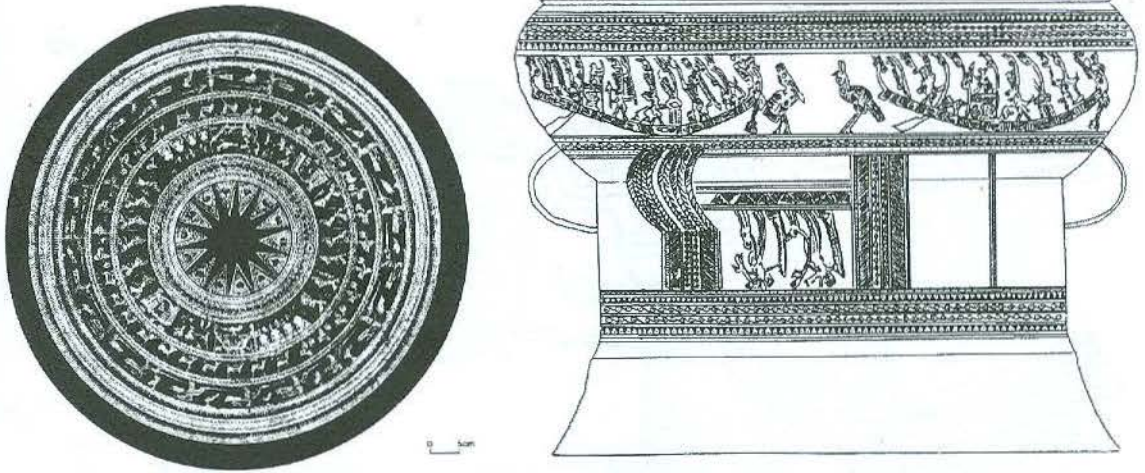
Hình 2. Hoa văn hình học chữ S trên đồ đồng (Nguồn: Hà Văn Tấn 1974)



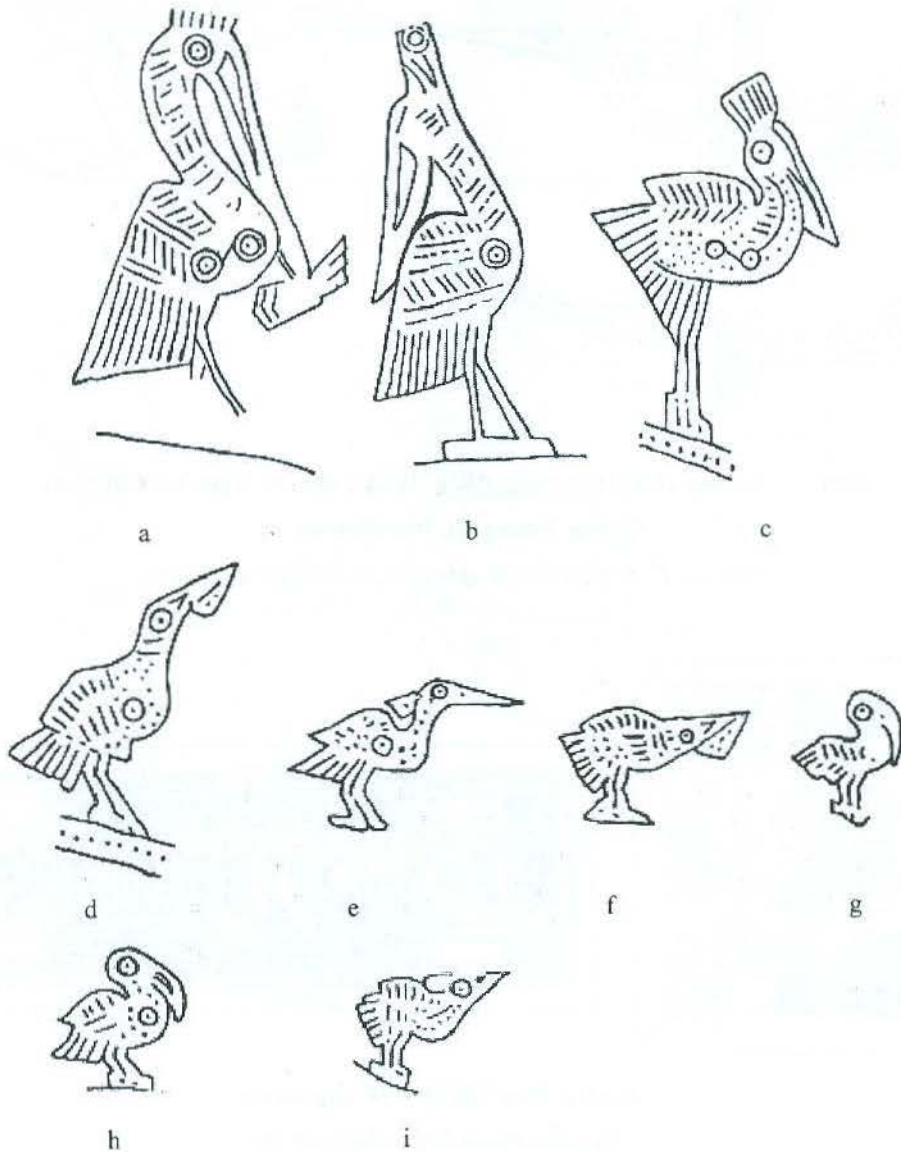
Hình 3. Hoa văn hình học đối xứng kết hợp băng dọc - ngang (Nguồn: Hà Văn Tấn 1974)



Hình 4. Hoa văn mặt trống đồng Cổ Loa I (Nguồn: Dong Son drums in VietNam 1990)

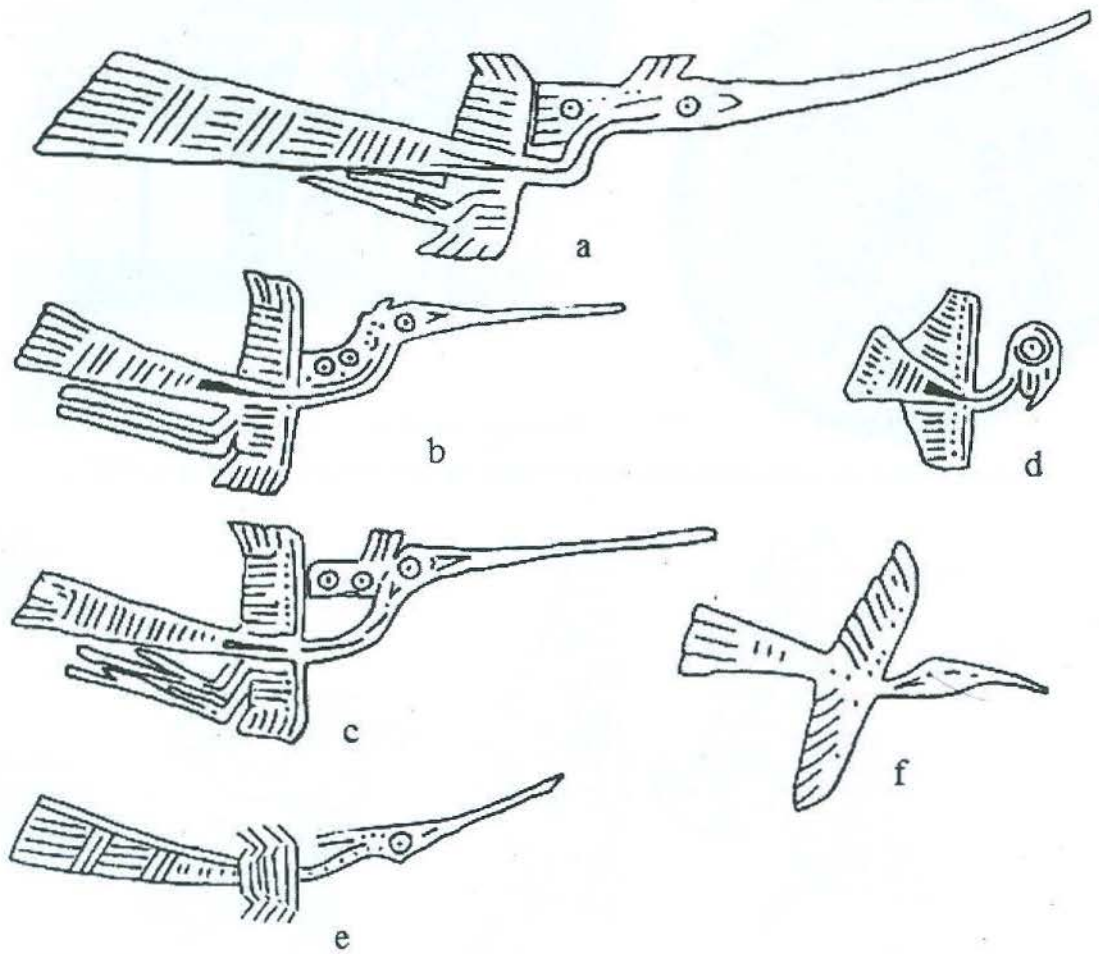


Hình 5. Hoa văn trống đồng Ngọc Lũ I (Nguồn: Dong Son drums in VietNam 1990)



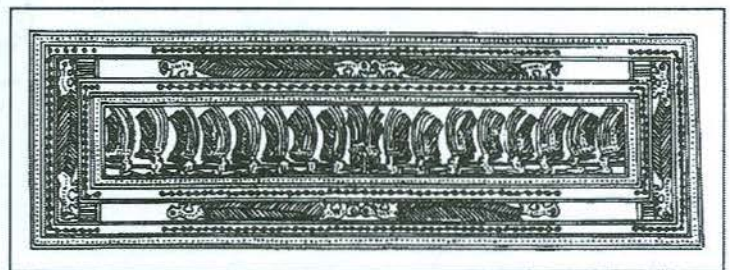
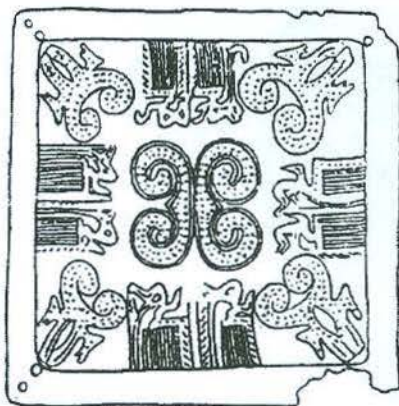
Hình 6. Các loại chim trên trống đồng: Hoàng Hạ (a, b), Ngọc Lũ I (c - i)

(Nguồn: L. Bezacier 1972, dẫn theo vietnamvanhien.com)



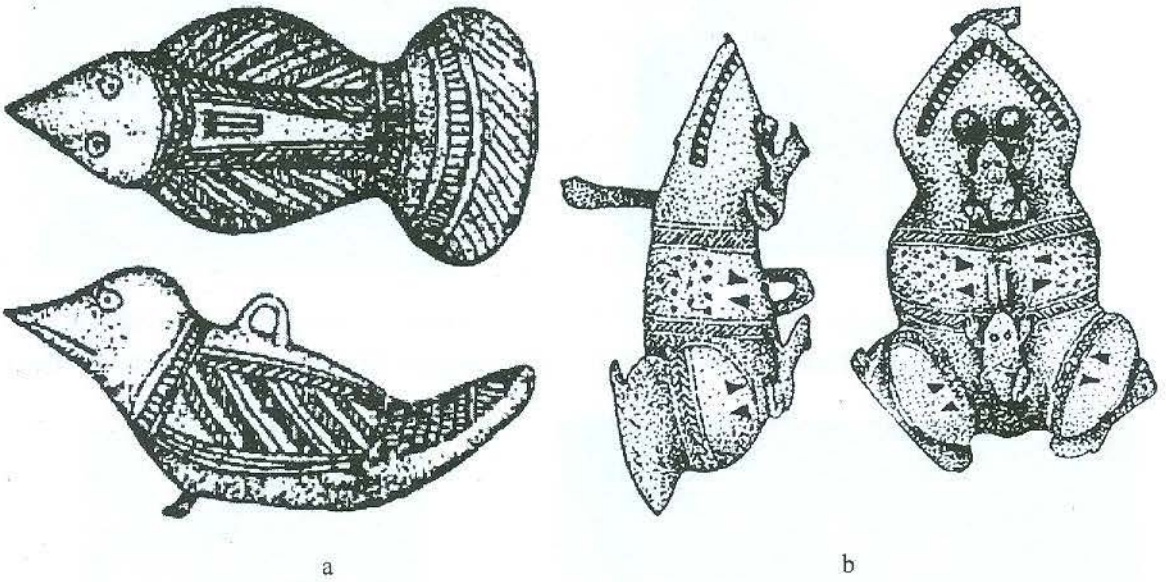
Hình 7. Các loại chim trên trống đồng: Hoàng Hạ (a), Ngọc Lũ I (b, c, d), Quảng Xương (e), Phnompenh (f)

(Nguồn: L. Bezacier 1972, dẫn theo vietnamvanhien.com)

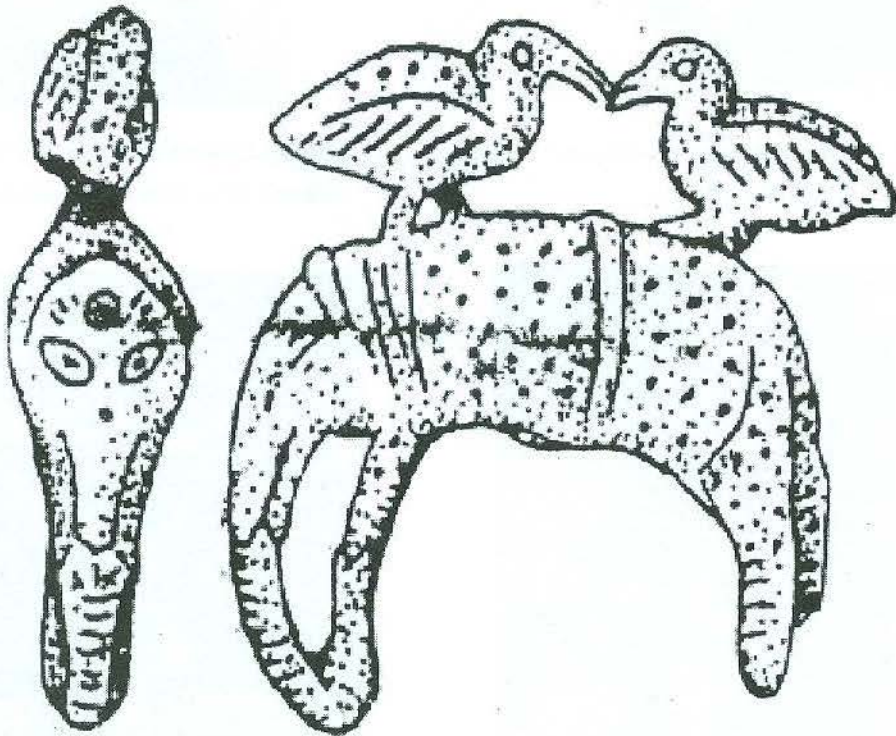


Hình 8. Hoa văn trên hệ tâm phiến

(Nguồn: Phạm Minh Huyền 1996)



Hình 9. Tượng chim và cóc phát hiện tại địa điểm Đào Thịnh



Hình 10. Tượng tại Làng Vạc

(Nguồn: Phạm Minh Huyền 1996)



Hình 11. Rìu đồng Hà Đông (Hà Nội),
hiện vật Bảo tàng Lịch sử Quốc gia



Hình 12. Tượng công nhau thổi khèn
phát hiện tại di tích Đông Sơn (Thanh Hóa)



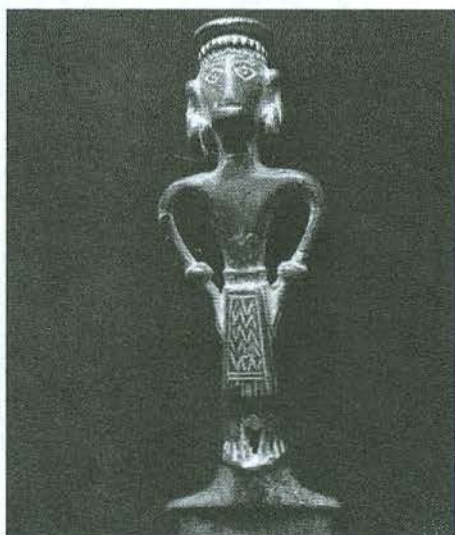
Hình 13. Muôi đồng trong mộ thuyền Việt Khê
(Hải Phòng)



Hình 14. Đèn hình người Lạch Trường
(Thanh Hóa) hiện vật Bảo tàng Lịch Sử
Quốc Gia



Núi Nưa (Thanh Hóa)



Thủy Nguyên (Hải Phòng)

Hình 15. Tượng trên chuôi dao găm

(Nguồn: Tác giả)

TÀI LIỆU DẪN

- BẢO TÀNG KHU TỰ TRỊ DÂN TỘC CHOANG QUẢNG TÂY TRUNG QUỐC, VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN VẬT KHẢO CỔ QUẢNG TÂY TRUNG QUỐC, BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM 2011. *Trống đồng Việt Nam (Vietnamese bronze drums)*. Nxb. Khoa học.
- BẢO TÀNG TỈNH THANH HÓA 2013. *Trống đồng Thanh Hóa*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- DONG SON DRUMS IN VIETNAM 1990. The Vietnam Social Sciences Publishing House. Japan.
- ĐỖ NHƯ CHUNG 2003. *Nghệ thuật trống đồng Thanh Hóa*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- HÀ VĂN PHÙNG 2008. *Thạp đồng Đông Sơn*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- HÀ VĂN TẤN 1974. Từ đồ gốm Phùng Nguyên đến trống đồng. Trong *Khảo cổ học*, số 14: 39 - 53.
- NGUYỄN DUY HÌNH 2001. *Trống đồng quốc bảo Việt Nam*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- PHẠM MINH HUYỀN 1996. *Văn hóa Đông Sơn tính thống nhất và đa dạng*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- PHẠM MINH HUYỀN, NGUYỄN VĂN HUYỀN, TRỊNH SINH 1987. *Trống Đông Sơn*. Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- TRỊNH CAO TƯỚNG, LÊ VĂN LAN 1974. Về những hình người cầm vũ khí trên trống Đông Sơn. Trong *Khảo cổ học*, số 14: 18 - 26.
- TRỊNH SINH 1979. Vài nét về giao lưu văn hóa thời đại kim khí trong bối cảnh lịch sử Đông Nam Á. Trong *Khảo cổ học*, số 3.
- TRỊNH SINH, NGUYỄN VĂN HUYỀN 2002. *Trang sức của người Việt cổ*. Nxb. Văn hóa - Dân tộc.
- VŨ THẾ LONG 1974. Hình và tượng động vật trên trống và các đồ đồng Đông Sơn. Trong *Khảo cổ học*, số 1: 9 - 17.
- VŨ THẾ LONG 1983. Những hình bò trên trống Đông Sơn. Trong *Khảo cổ học*, số 4: 18 - 23.
- www.vietnamvanhien.com/trongdongvietnam.html

DECORATIVE ART ON ĐÔNG SƠN - CULTURE BRONZE ARTIFACTS

NGUYỄN THƠ ĐÌNH

The decorative art on the Đông Sơn - culture bronze artifacts reached the peak of shaping techniques and aesthetic thinking. The author has collected, classified, described the decorative types on the bronze artifacts, based on which he refers to the characteristics and values of decorative art on Đông Sơn - culture bronze artifacts. This art consists of the skillful combination between the geometric and iconic patterns, especially the human images always play a dominant position in the world of all species. The art changed from the trend of real - life description in the early period to the tendency of complicated stylized and mysterious transformations in the late period. Art decoration on the Đông Sơn - culture bronze artifacts bronze has great significance in historical research: living environment, communal activities, costumes, weapons, accommodations, means of transport, animals and especially humans, etc.